

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2017/HSST

Ngày: 20 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Liên;

2. Ông Lê Ngọc Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Phan Văn Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 25 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đình D - sinh năm: 1966; tại tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Thôn T3, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 3/10; con ông Lê Sanh C và bà Đào Thị Y (đã chết); bị cáo có vợ là Bùi Thị X và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/4/2017 cho đến nay (có mặt).

- Người bị hại: Bà Bùi Thị H, sinh năm: 1975 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Lưu Văn H1 (chồng của người bị hại, ông H1 vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án), sinh năm 1972; trú tại: Thôn T3, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Bùi Thị X, sinh năm 1972;

Trú tại: Thôn T 3, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1948;

Trú tại: Thôn T1, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1976 ;

Trú tại: Thôn B, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

3. Cháu Lưu Thị N, sinh năm 2004;

Người đại diện hợp pháp của cháu Lưu Thị N: Ông Lưu Văn H1

Trú tại: Thôn T3, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, bà Huỳnh Thị L trú tại thôn T1, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk có 07 sào rẫy cà phê, nhưng cho vợ chồng bà Bùi Thị H, ông Lưu Văn H1 (con gái và con rể của bà L) trú tại thôn T3, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk 03 sào, còn lại 04 sào. Trong quá trình làm rẫy, bà L cùng vợ chồng bà H làm giếng ở phần đất mà bà L cho vợ chồng bà H và mua máy bơm để dùng cho việc tưới cà phê của hai nhà. Đến sáng ngày 25/3/2017, Lê Đình D cùng vợ là bà Bùi Thị X (cũng là con rể và con gái của bà L) đi qua rẫy để tưới cà phê giúp cho bà L. Do trong cuộc sống hàng ngày, mặc dù là chị em ruột nhưng giữa bà H và bà X không hợp nhau nên có mâu thuẫn với nhau; đồng thời, vợ chồng bà H nghĩ rằng vợ chồng D đã mua rẫy của bà L nên không cho đi vào rẫy của mình để bơm nước tưới cà phê, vì vậy giữa D với vợ chồng bà H đã xảy ra cãi nhau. D nói đi tưới cà phê giúp cho bà L và sau đó vào bật cầu dao điện bơm nước để cho bà X tưới cà phê rồi về đi đám giỗ. Khoảng 14 giờ cùng ngày, D đi ra rẫy để cùng bà X tưới cà phê, thì bà H nghe tiếng của D nên đi ra chửi nhau với D. D nói “đất này của bà già vợ tao, tao chỉ tưới giúp chứ tao không nghĩ gì việc mua bán”, nhưng bà H vẫn tiếp tục chỉ tay vào mặt rồi chửi bới xúc phạm D. Thấy vậy, bà X can ngăn và bảo D đi về, thì D đến chỗ xe máy cày của gia đình mình lấy một con dao có vỏ bọc bằng gỗ rồi điều khiển xe mô tô đến nhà ông Huỳnh B (là cậu của bà X) để nhờ ông B đến nói chuyện với vợ chồng bà H. Lúc đến nhà ông B, thì chỉ có bà Phan Thị Thu T (vợ ông B) ở nhà nên D kể lại sự việc đã xảy ra cho bà T nghe và bà T khuyên can D đi về. Sau đó, D tiếp tục mang theo con dao trước đó rồi điều khiển xe mô tô quay lại trước cổng nhà bà H. Lúc này, cửa cổng nhà bà H đang đóng nên D đứng ngoài cổng nói là vợ chồng D chỉ đi tưới cà phê giúp cho bà L chứ không có mua bán rẫy. Nghe tiếng của D, bà H đi ra và đứng ở trong sân chửi bới xúc phạm D, nên D kéo cổng ra và cầm dao đi vào trong sân. Thấy vậy, bà H liền xông vào vừa dùng tay xô đẩy, cào cấu vào người và mặt D (không gây thương tích gì), vừa chửi bới xúc phạm. Bực tức, D dùng tay phải rút dao ra đâm một nhát trúng vào bụng bà H rồi thả tay ra thì dao rơi xuống sân. Bà H nhặt dao lên đuổi theo chém một nhát

trúng vào chân phải của D rồi ôm bụng ngồi xuống sân. Thấy vợ mình bị đâm, ông H1 xông vào gạt vỏ dao trên tay trái D rơi xuống và dùng cây sắt đánh một cái vào trán làm D ngã xuống rồi tiếp tục ngồi lên bụng dùng tay đánh liên tiếp vào mặt D. Lúc này, anh Nguyễn Tấn S trú tại thôn B, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk chạy vào can ngăn rồi cùng ông H1 đưa bà H đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện B, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk, nhưng do vết thương quá nặng nên đã tử vong. Còn Lê Đình D được bà X đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa O. Đến ngày 03/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã bắt tạm giam đối với Lê Đình D về tội “Giết người”.

Khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ án tại khu vực sân nhà ông Lưu Văn H1 ở thôn T3, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Lấy nhà ông H1 làm trung tâm hiện trường thấy: Hướng Bắc cách 3m vườn tiêu, hướng Nam cách 15m là vườn cà phê, hướng Tây cách 11m là đường đất và hướng Nam cách 16m là nhà ông Phạm Ngọc C. Nhà ông H1 là nhà cấp 4, cửa quay về hướng Tây, xung quanh nhà có hàng rào bằng lưới B40. Cách nhà 10m về hướng Tây là cổng rộng 3,26m, trụ cổng xây cao 1,5m, kích thước (38x38)cm, cánh cửa lùa bằng sắt gắn lưới B40. Tại sát trụ cổng hướng Bắc thấy vết máu phun, nhỏ giọt trong diện (1,55x3,4)m. Cách vết máu này 02m về hướng Đông Bắc thấy 01 chiếc dép màu đen (dép trái), trên dép có dòng chữ “W”. Cách trụ cổng hướng Bắc 2,6m về hướng Tây Nam thấy 01 chiếc dép cùng loại (bên phải), quay và để dép dính máu rải rác. Tại sát trụ cổng hướng Nam thấy 01 vỏ dao bằng gỗ dài 41cm, 01 áo sơ mi màu vàng có dính máu rải rác và ở thân áo trước bên trái có vết rách hình chữ U cạnh dài 8,5 cm, cạnh ngắn 4,8cm, đáy 04cm, bờ mép nham nhở. Tiếp giáp nhà ở về hướng Bắc là chái nhà khung bằng sắt, mái lợp tôn rộng 2,36m, cao 2,7m. Trên mái tôn thấy 01 con dao dài 56cm, lưỡi dao dài 40cm, rộng 2,5cm, mũi nhọn, cán dao dài 16cm. Cách trụ chái nhà hướng Tây về hướng Đông 01m thấy 01 cây sắt tròn dài 1,39m, đường kính 04cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tử thi Bùi Thị H, sinh năm 1975, trú tại thôn T3, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Khám ngoài:

+ Vùng đầu, mặt, cổ: Không phát hiện tổn thương do ngoại lực tác động.
+ Vùng ngực, lưng, bụng: Dưới bờ sườn trái có vết thương hình khe dài 2,6cm, hở 1,2cm. Vết nằm hơi vát chéo từ trái qua phải, vượt đuôi chuột phía dưới, cách gót chân trái 96cm và cách đường giữa 08cm. Kiểm tra thấy vết thủng theo chiều hướng từ ngoài vào trong, chéo vát từ trái qua phải, từ dưới lên trên sâu 10cm.

+ Tứ chi: Không phát hiện tổn thương do ngoại lực tác động.

- Khám trong: Bộc lộ da vùng ngực và bụng thấy: thủng khe liên sườn số 07 bên trái dài 03cm. Khoang ngực trái chứa khoảng 2000ml máu loãng và máu cục. Thủng thùy trái gan theo chiều dọc dài 04cm. Thủng cơ hoành dài 03cm, xuyên vào khoang ngực trái không gây tổn thương phổi. Dạ dày chứa khoảng 300g thức ăn đã nhuyễn, niêm mạc dạ dày bình thường.

Tại bản kết luận Pháp y tử thi số 213/GDPY, ngày 20/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyên nhân tử vong của Bùi Thị H là vết thương bụng trái gây nên thương tích gan, cơ hoành tới khoang ngực trái dẫn đến mất máu và suy tuần hoàn cấp không hồi phục. Tác nhân: Vật cứng có mũi nhọn, lưỡi sắc tác động vào bụng trái nạn nhân.

Trong vụ án này, bị hại bà Bùi Thị H và ông Lưu Văn H1 đã có hành vi gây thương tích cho bị cáo Lê Đình D 36%, trong quá trình điều tra xác định được vết thương 25% ở mắt cá chân phải của D là do bà H dùng dao chém gây ra, còn lại các vết thương khác 11% là do ông H1 gây ra. Tuy nhiên, trước khi gây thương tích cho D, giữa bà H và ông H1 không có sự bàn bạc với nhau và nguyên nhân bà H chém gây thương tích cho D là vì D đã dùng dao đâm vào bụng bà H trước; đồng thời, việc bà H chém D gây thương tích, thì ông H1 không biết và không nhìn thấy. Do đó, hành vi của bà H là độc lập nên ông H1 không phải chịu trách nhiệm đối với thương tích 25% do bà H gây ra. Riêng việc ông H1 gây thương tích cho D 11% là trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của D đã dùng dao đâm vào bụng bà H nên chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”. Mặt khác, bị cáo D không yêu cầu xử lý về trách nhiệm hình sự cũng như về trách nhiệm dân sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập giải quyết.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số: 609/PY-TgT ngày 08/5/2017 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận: Lê Đình D bị vết thương thấu khớp cổ chân phải, đứt gân chày sau, gân gấp ngón, mẻ xương sên – bán khớp cổ chân 25%, vật tác động sắc bén. Đa thương vùng đầu, mặt, gãy xương chính mũi 15%, cộng lồi 11%, vật tác động cứng, tày. Tổng tỷ lệ thương tích là 36%.

Tại bản cáo trạng số 42/KSĐT-HS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Lê Đình D về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đình D khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 25/3/2017 bị cáo cùng vợ là Bùi Thị X đến vườn của bà Huỳnh Thị L để tưới cà phê giúp cho bà L, nhưng bà Bùi Thị H không cho vợ chồng bị cáo sử dụng giếng nước để tưới cà phê vì nghĩ rằng vợ chồng bị cáo đã mua rẫy của bà L nên có đã có lời lẽ xúc phạm bị cáo như

“Mày là ai đến đây mà dám cướp tài sản của tao” nhưng bị cáo không nói gì và bỏ về để đi đám giỗ. Vào khoảng 14 giờ cùng ngày, khi thấy bị cáo ra vườn để tiếp tục tưới cà phê thì bà H lại đến chỉ mặt, chửi mắng, xúc phạm bị cáo cho nên bị cáo lấy con dao ở xe máy cày gần đó ra để dọa cho bà H sợ chứ không có ý định giết bà H. Sau đó bị cáo đi xe máy đến nhà ông Huỳnh B là cậu của bà X để nhờ giải hòa nhưng ông B không có nhà mà chỉ gặp được vợ ông B là bà Phan Thị Thu T, rồi bị cáo quay lại nhà bà H để nói chuyện cho rõ ràng. Khi đến trước cổng nhà bà H thì bà H lại tiếp tục xúc phạm bị cáo nên bị cáo vào trong sân nhà thì bà H xông vào dùng tay xô đẩy, cào cấu vào mặt của bị cáo, nên bị cáo bức tức đã dùng dao đã cầm từ trước đó đâm 01 nhát vào vùng bụng bà H, rồi bị cáo thả con dao xuống, bà H lấy con dao này chém một nhát vào chân bị cáo. Sau đó, ông Lưu Văn H1 (là chồng bà H) dùng cây sắt đánh vào đầu, vào người bị cáo làm bị cáo ngã xuống, ông H1 ngồi trên bụng dùng tay đánh liên tiếp vào mặt bị cáo làm cho bị cáo bị ngất xỉu.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng số 42/KSĐT-HS ngày 24/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố đối với bị cáo Lê Đình D. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Đình D từ 11 năm đến 13 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc bị cáo Lê Đình D phải bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí hợp lý khác cho gia đình người bị hại là 24.870.000 đồng và bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần 80 tháng lương cơ sở x 1.300.000 đồng/tháng = 104.000.000 đồng, tổng cộng là 128.870.000 đồng và được khấu trừ 20.000.000 đồng mà gia đình bị cáo đã bồi thường trước.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Kiểm sát viên đề nghị buộc bị cáo Lê Đình D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho hai con của chị H với mỗi cháu là 650.000đ/tháng kể từ tháng 4 năm 2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về tang vật của vụ án: Kiểm sát viên đề nghị căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 con dao, 01 vỏ dao, 01 đôi dép, 01 áo sơ mi màu vàng và 01 cây sắt tròn (có đặc điểm như trong biên bản khám nghiệm hiện trường đã mô tả).

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì, mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho gia đình người bị hại là ông Lưu Văn H1 đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự và

cấp dưỡng nuôi con theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các lời khai mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Kết luận giám định pháp y tử thi và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể vào khoảng 14 giờ ngày 25/3/2017 tại sân nhà ông Lưu Văn H1 ở thôn T3, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, do bức tức về việc bà H chửi bới, xúc phạm và bị bà H dùng tay xô đẩy, cào cấu vào mặt thì bị cáo đã dùng dao đâm 01 nhát vào vùng bụng bà Bùi Thị H và hậu quả làm bà H tử vong. Như vậy, đã có đầy đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lê Đình D đã phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều 93 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

.....

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

Xét tính chất vụ án do bị cáo Lê Đình D gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã tước đoạt tính mạng của bà Bùi Thị H một cách trái pháp luật, mà còn gây ảnh hưởng xấu về nhiều mặt cho xã hội, xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đến tính mạng của con người đều bị pháp luật trừng trị thích đáng. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác, xuất phát từ mâu thuẫn trong gia đình nên ngày 25/3/2017 bị cáo đã dùng dao đâm bà Bùi Thị H làm bà H tử vong. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra phải bị xử lý thích đáng và buộc cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội trong một thời gian dài thì mới phát huy tác dụng giáo dục đối với bản thân người phạm tội và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trong vụ án này bản thân bị cáo cũng bị thương tích 36% do người bị hại bà Bùi Thị H và ông Lưu Văn H1 gây ra, đồng thời nguyên nhân xảy ra vụ án người bị hại cũng có lỗi. Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi

thường 20.000.000 đồng cho gia đình người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, đ, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Lưu Văn H1 là đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo Lê Đình D phải bồi thường các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật nhưng không yêu cầu bồi thường số tiền cụ thể. Do vậy, cần áp dụng Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 03/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 7 năm 2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Hội đồng xét xử cần chấp nhận các khoản tiền thiệt hại và chi phí hợp lý cho việc mai táng, cụ thể như sau:

- Tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng (gồm tiền mua quan tài, kèn trống, xe đưa tang và các vật dụng phục vụ cho việc khâm liệm ..., có hóa đơn kèm theo): 9.870.000đ;

- Tiền công xây mộ, đào huyệt: 15.000.000đ;

- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật: 80 tháng lương cơ sở x 130.000đ/tháng = 104.000.000đ;

Tổng cộng: 128.870.000đ (một trăm hai mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

Chấp nhận việc bà Bùi Thị X (vợ bị cáo) đã tự nguyện bồi thường trước 20.000.000 đồng cho gia đình người bị hại. Như vậy, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền: 108.870.000đ (một trăm lẻ tám triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, ông Lưu Văn H1 còn yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cho hai con của bà Bùi Thị H là cháu Lưu Thị N (sinh ngày 02/02/2004) và cháu Lưu Văn D1 (sinh ngày 10/8/2006) cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc bị cáo Lê Đình D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho mỗi cháu là 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) kể từ thời điểm xảy ra vụ án là tháng 4 năm 2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu để tiêu hủy 01 con dao, 01 vỏ dao, 01 đôi dép, 01 áo sơ mi màu vàng và 01 cây sắt tròn (có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/8/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk), vì không còn giá trị sử dụng.

[4] Về án phí: Bị cáo Lê Đình D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Đình D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, đ, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Lê Đình D 11 (mười một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 03/4/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, Điều 591; Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Lê Đình D phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Lưu Văn H1 là đại diện gia đình người bị hại với tổng số tiền là 128.870.000đ (một trăm hai mươi tám triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng), được khấu trừ số tiền mà bà Bùi Thị X (vợ bị cáo) và bị cáo Lê Văn D đã bồi thường trước là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Như vậy, bị cáo Lê Đình D còn phải tiếp tục bồi thường cho ông Lưu Văn H1 số tiền 108.870.000đ (một trăm lẻ tám triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Lê Đình D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà Bùi Thị H là cháu Lưu Thị N (sinh ngày 02/02/2004) mỗi tháng là 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) kể từ tháng 4 năm 2017 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

- Buộc bị cáo Lê Đình D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà Bùi Thị H là cháu Lưu Văn D1 (sinh ngày 10/8/2006) mỗi tháng là 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) kể từ tháng 4 năm 2017 cho đến khi cháu D1 đủ 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 để tính lãi suất chậm trả khi thi hành án.

[3] Về tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 01 con dao, 01 vỏ dao, 01 đôi dép, 01 áo sơ mi màu vàng và 01 cây sắt tròn (có đặc điểm như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/8/2017 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Đình D phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng và 5.443.500đ (năm triệu bốn trăm bốn mươi ba ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND cấp cao Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (2 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- ...;
- Lưu hồ sơ, Tòa HS.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr